TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 22-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy;

2. Ông Nguyễn Chí Dựng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh - Thứ ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạc Văn B**, sinh năm 1983 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: KDC Đ, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn B (*đã chết*) và bà Trương Thị B; có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 20/2017/HSST ngày 12/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 30/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020 cho đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Vợ chồng anh Đào Quang T, sinh năm 1974 và chị Lưu Thị P, sinh năm 1975; đều có địa chỉ: Số 6, Thanh Niên, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

2. Vợ chồng anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985 và chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1989; đều có địa chỉ: Xóm 6, thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

3. Vợ chồng anh Trương Minh P, sinh năm 1989 và chị Trần Thị U, sinh năm 1990; đều có địa chỉ: Xóm 6, thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Vợ chồng anh Mạc Xuân M, sinh năm 1976 và chị Mạc Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư Đông Nam, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, bà Trương Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 10/3/2020 đến ngày 17/3/2020, bị cáo Mạc Văn B đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ, ngày 10/3/2020, Mạc Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SuZuKi Best mày xanh - đen, Biển số: 14F7-7680 đi từ nhà quanh khu vực thị xã Kinh Môn xem có người dân nào để cây cảnh ngoài cửa sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, Mạc Văn B phát hiện trước cửa nhà chị Lưu Thị P, sinh năm 1975 và anh Đào Quang T, sinh năm 1974 có 02 cây mai được trồng trong 02 chậu xi măng (*01 cây mai tứ quý đường kính gốc khoảng 08cm, 01 cây mai vàng đường kính gốc khoảng 13cm*). Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, nhà chị Phương đóng cửa, Bình dừng xe ở rìa đường rồi đi đến dùng hai tay lay bật gốc 02 cây mai khỏi chậu rồi bê ra để vào bụng xe mô tô, chở về nhà trồng trong vườn chờ có người hỏi mua thì bán.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ, ngày 16/3/2020, Bình tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà đến xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn để tìm trộm cắp cây mai cảnh. Khi đi đến nhà anh Đỗ Văn Toán, sinh năm 1985 và chị Hoàng Thị Yên, sinh năm 1989 ở thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, Bình phát hiện có 01 cây mai vàng đường kính gốc khoảng 26cm, tán cây khoảng 0,9m được trồng trong chậu xi măng trước cửa nhà. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, nhà anh Toán đóng cửa, Bình dừng xe ở rìa đường rồi đi đến dùng hai tay lay bật gốc cây mai khỏi chậu rồi bê ra để vào bụng xe mô tô, chở về nhà trồng trong vườn chờ có người hỏi mua thì bán.

Lần thứ ba: Khoảng 05 giờ sáng, ngày 17/3/2020, cũng bằng cách thức và thủ đoạn tương tự, B đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mai tứ quý đường kính gốc khoảng 23cm, tán cây khoảng 1,5m của vợ chồng anh Trương Minh P, sinh năm 1989 và chị Trần Thị U, sinh năm 1990 ở thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn được trồng trong chậu xi măng trước cửa nhà. Sau khi chiếm đoạt được cây mai, Bình mang về nhà trồng trong vườn chờ có người hỏi mua thì bán.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 03/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 cây mai tứ quý Φ 08cm, tán cây 1,4m (*đã có hoa*) giá là: 200.000đ; 01 cây mai tứ quý Φ 23cm, tán cây 1,5m (*đã có hoa*) giá là: 4.000.000đ; 01 cây mai vàng Φ 13cm, tán cây 0,6m giá là: 500.000đ; 01 cây mai vàng Φ 26cm giá là: 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSKM ngày 23/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Mạc Văn B về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS) với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.700.000đ.

Tại phiên toà: Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mạc Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại anh Mạc Xuân Mạnh chiếc xe mô tô Nhãn hiệu: SUZUKI, Biển số: 14F7-7680; số máy: E417-TH110547; số khung: BE46C-TH110574.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã Kinh Môn vào các ngày 10, 16 và 17/3/2020 tại các gia đình chị Lưu Thị P, anh Đỗ Văn T và anh Trương Minh P, với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là: 5.700.000đ; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mạc Xuân M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định cuối năm 2019 anh có cho B mượn chiếc xe mô tô Suzuki, biển số: 14F7-7680 để làm phương tiện đi lại. Anh M không biết B sử

dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng trả lại chiếc xe trên cho vợ chồng anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10, 16 và 17/3/2020, bị cáo Mạc Văn B có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 cây mai vàng (*giá trị 500.000 đồng*), 01 cây mai tứ quý (*giá trị 200.000 đồng*) của gia đình chị Lưu Thị P ở Số 06 Thanh Niên, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn; 01 cây mai vàng (*giá trị 1.000.000 đồng*) của gia đình anh Đỗ Văn T và 01 cây mai tứ quý (*giá trị 4.000.000 đồng*) của gia đình anh Trương Minh P đều ở thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là: 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song bị cáo vẫn cố ý thực hiện; tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.700.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đặc biệt là trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, với cùng thủ đoạn là lợi dụng buổi sáng sớm vắng người, sử dụng xe mô tô đi quan sát thấy gia đình nào để cây cảnh ở bên ngoài thì chiếm đoạt tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Ngày 01/4/2020, sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Mạc Văn B đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt được (*04 cây mai*) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai

báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã bị kết án về tội "Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/3/2020 (*giá trị tài sản chiếm đoạt: 700.000đ*) và ngày 16/3/2020 (*giá trị tài sản chiếm đoạt: 1.000.000đ*) nên các lần vi phạm này đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; đối với hành vi trộm cắp ngày 17/3/2020, do giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI, biển số: 14F7-7680, đứng tên chủ sở hữu là Vũ Thị T, địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; ngày 11/12/2016, anh Mạc Xuân M mua lại chiếc xe này của anh Vũ Đức L là chủ Cửa hàng mua bán, trao đổi xe máy cũ Đức Lý (có Giấy bán xe), địa chỉ: Tổ 1, khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quá trình điều tra, xác minh không xác định được chị Vũ Thị T đang ở đâu, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy anh Mạc Xuân M là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên, anh M không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để phạm tội và có đơn đề nghị xin lại xe nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh Mạc Xuân M.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không còn yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Mạc Văn B **10** (*Mười*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/4/2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS,

Trả lại anh Mạc Xuân M chiếc xe mô tô Nhãn hiệu: SUZUKI, Biển số: 14F7-7680; số máy: E417-TH110547; số khung: BE46C-TH110574.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 20/7/2020).*

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Mạc Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn